

## TÌM HIỂU VỀ QUAN HỆ KINH TẾ EU - CHÂU PHI VÀ MỘT SỐ KINH NGHIỆM PHÁT TRIỂN HỢP TÁC KINH TẾ CỦA EU VỚI NAM PHI VÀ ANGIÊRI

*Nguyễn Thanh Hiền\**

Như một hệ quả của lịch sử, châu Phi và châu Âu đến nay vẫn luôn có duyên nợ với nhau. Quan hệ giữa hai bên đã trải qua nhiều thời kỳ thăng trầm và luôn có những dấu ấn đậm nét trong suốt chiều dài lịch sử. Mỗi quan hệ này được diễn ra trong mọi lĩnh vực cơ bản, từ chính trị, kinh tế đến văn hoá, xã hội; đã đi từ chỗ bất bình đẳng, bị lệ thuộc hoàn toàn sang tiến tới xây dựng một quan hệ mang tính chất “đối tác mới vì sự phát triển của châu Phi” trong giai đoạn hiện tại.

Bài viết dưới đây sẽ tập trung vào phân tích quan hệ kinh tế giữa EU với châu Phi hiện nay, trong đó nhấn mạnh đến kinh nghiệm phát triển quan hệ này của EU với hai nước điển hình là Nam Phi và Angiêri.

### 1. Đặc điểm quan hệ kinh tế EU - châu Phi

Do trong quá khứ nhiều nước châu Phi là thuộc địa của châu Âu, cho nên quan hệ

kinh tế bất bình đẳng từ thời thuộc địa vẫn để lại dấu ấn và hậu quả xấu cho các nền kinh tế châu Phi. Trong thời kỳ thuộc địa, sự phát triển của châu Phi bị hạn chế ở mức chỉ đủ để nơi đây trở thành khu vực sơ chế về nông nghiệp và khai khoáng, đồng thời hạ tầng cơ sở cơ bản được xây dựng cũng chỉ để phục vụ cho điều này. Nhìn chung, cơ cấu của các nền kinh tế châu Phi rất mất cân đối, thường là đơn sắc, chuyên môn hoá cao độ ở một vài mặt hàng phục vụ cho xuất khẩu. Theo thống kê của Alex Thomson<sup>1</sup>, trong số 54 nước châu Phi, số nước chuyên môn hoá chỉ một mặt hàng có đến 15 nước (ví dụ như Angôla, Côngô, Gabông, Nigiêria, Angiêri chỉ tập trung vào dầu mỏ, Burundi, Ruanda, Uganda chỉ chuyên sản xuất cà phê). Số nước có 2 mặt hàng chuyên xuất khẩu là 14, ví dụ như Malaui có thuốc lá và cà phê; Ghana có cô ca và bô xít, Êtiôpia có cà phê và da... Số nước có 3 mặt hàng là 8 nước, chẳng hạn Camôrun và Bénanh có dầu mỏ, cà phê và cô ca, hay Kênia có cà phê, chè, dầu tinh chế. Bốn mặt hàng chuyên xuất khẩu chỉ có 4 nước

\* Tiến sĩ, Viện Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông

có khả năng đảm nhận, đó là Bồ biển Nga, Xiêra Lêôn, Madagaxka và Tôgô. 11 nước còn lại mới có nền kinh tế xuất khẩu đa dạng mặt hàng hơn, điển hình là Nam Phi, Tandania, Maroc, Tuynidi...

Quan hệ kinh tế bất bình đẳng còn được thể hiện ở chỗ châu Phi buộc phải mua các hàng hoá do phương Tây sản xuất với giá đắt trong khi cuộc sống của mình lại phải trông vào nguồn thu nhập ít ỏi do xuất khẩu các sản phẩm sơ chế giá rẻ.

Bước vào kỷ nguyên độc lập, nhiều nhà nước châu Phi đã từng hy vọng với quyền lực chính trị trong tay sẽ nhằm vào mục tiêu đa dạng hoá các nền kinh tế và phá vỡ sự phụ thuộc của châu Phi vào việc xuất khẩu các nguyên liệu thô. Tuy nhiên, do thiếu vốn trầm trọng, châu Phi đã buộc phải vay vốn của phương Tây để khởi động nền kinh tế của mình. Do bất bình đẳng trong trao đổi buôn bán lại quản lý yếu kém và cùng với nhiều lý do khác, châu Phi đã bị lụn bại bởi các khoản nợ nần. Các nền kinh tế của châu Phi đa phần là đơn sắc nên khi vấp phải tình trạng giá cả sa sút đối với mặt hàng xuất khẩu độc nhất của mình họ đã mất đi nguồn thu nhập, dẫn đến tình trạng nợ không những không thanh toán được mà còn tăng lên.

Như vậy, bất hợp lý trong cơ cấu kinh tế, bất bình đẳng trong trao đổi thương mại quốc tế, khủng hoảng nợ nước ngoài là những căn bệnh trầm kha của các nền kinh tế châu Phi mà căn nguyên sâu sa của chúng lại bắt nguồn từ hậu quả thuộc địa mà châu Âu đã để lại cho châu Phi.

Viên gạch đầu tiên đặt móng cho sự thay đổi trong quan hệ của châu Âu với châu Phi chính là Hiệp định Yaoundé được ký năm 1963. Các nước châu Phi

tham gia Hiệp định này đều là những nước đã từng là thuộc địa của Anh, Pháp và Hà Lan. ý nghĩa chính trị to lớn của Hiệp định này là điều không cần bàn luận, bởi nó công nhận chủ quyền quốc gia của các thành viên tham gia, song về mặt kinh tế, Hiệp định Yaoundé đã công nhận chính thức quyền được hưởng các ưu đãi trong thương mại (ví dụ quyền được miễn thuế hàng xuất khẩu sang châu Âu) của các nước thành viên cũng như được nhận sự trợ giúp về kỹ thuật, tài chính, lưu chuyển vốn...

Tiếp theo Hiệp định Yaoundé, các nước châu Âu đã tiếp tục ký với các nước châu Phi, Caribê và Thái Bình Dương (viết tắt là ACP) Hiệp định Lomé (ký lần thứ nhất vào năm 1975), Hiệp định Cotonou (ký năm 2000), đồng thời còn đưa ra Cơ chế "tất cả, trừ vũ khí" (EBA). Dựa trên nền tảng pháp lý là các hiệp định, mối quan hệ của châu Âu với châu Phi nói chung cũng như quan hệ kinh tế nói riêng đã có những sự cải thiện và những bước phát triển khá rõ nét. Với các hiệp định này, các nước ACP thành viên được hưởng nhiều quyền lợi kinh tế đặc biệt. Bên cạnh quyền được đối xử ưu đãi trong thương mại, họ còn được nhận viện trợ, được hỗ trợ đầu tư. Đặc biệt, EU đã thúc đẩy sự phát triển quan hệ kinh tế với các nước ACP bằng việc đưa ra kế hoạch thiết lập khu vực thương mại tự do (FTA) với các nước này, nâng lên thành các đối tác kinh tế thông qua việc ký các hiệp định đối tác kinh tế (EPA). EU đang trong quá trình đàm phán với các nước ACP để đưa Hiệp định EPA (bắt đầu có hiệu lực từ tháng 1 năm 2008) thay thế cho Hiệp định Cotonou.

EU thực hiện Cơ chế EBA từ tháng 3 năm 2001 với mục tiêu tiến tới miễn thuế



và hạn ngạch cho tất cả hàng hoá nhập khẩu, trừ vũ khí, từ các nước kém phát triển nhất. Hiện nay có 34 nước châu Phi được hưởng cơ chế này.

Về phía châu Phi, họ cũng đang có nhiều cố gắng nhằm tự thay đổi diện mạo của mình. Liên minh châu Phi đã được thành lập năm 2002, tiếp đó châu Phi đã đưa ra một chương trình phát triển có tên gọi Đối tác mới vì sự phát triển của châu Phi - NEPAD. Những việc làm này cho thấy châu Phi đã xây dựng cho mình chiến lược và các thể chế nhằm đưa châu lục vào con đường hội nhập toàn cầu. Điều này đã có tác động không nhỏ đến quan hệ của châu Âu với châu Phi. Châu Âu đã ký Hiệp định liên kết và quan hệ đối tác châu Âu - Địa Trung Hải và thực hiện Chính sách láng giềng châu Âu với Bắc Phi, tạo nên khuôn khổ cho hoạt động hỗ trợ của EU đối với châu Phi. Châu Âu đang triển khai chiến lược mới với châu Phi, trong đó có mục tiêu cơ bản là hỗ trợ châu Phi thực hiện Các mục tiêu thiên niên kỷ (MDGs) của Liên hiệp quốc, đồng thời thực hiện mục tiêu tăng cường đối thoại để tạo ra khuôn khổ hoà hợp và toàn diện lâu dài cho quan hệ hợp tác giữa châu Âu với châu Phi.

## **2. Các hoạt động hỗ trợ và hợp tác kinh tế của EU với châu Phi hiện nay**

Như vậy, cho đến nay các hoạt động hỗ trợ và hợp tác của châu Âu đối với châu Phi đều được thực hiện trên cơ sở các hiệp định như đã nói ở trên. Điều này cũng cho thấy tính pháp lý và tính nhất quán trong các hoạt động của EU đối với châu Phi.

Hiện nay, mọi hoạt động hợp tác của EU với châu Phi đang được triển khai theo một chiến lược với 3 mục tiêu, gồm: 1) Đẩy

mạnh hoạt động hỗ trợ tại các khu vực ưu tiên của châu Phi (chủ yếu theo Các mục tiêu thiên niên kỷ của Liên hiệp quốc); 2) Tăng cường hoạt động hỗ trợ tài chính cho châu Phi; 3) Đưa ra chính sách giúp châu Phi tiếp cận thị trường EU hiệu quả hơn.

Về vấn đề hỗ trợ vốn, EU là một trong những nguồn viện trợ lớn của châu Phi. Năm 2003, vốn ODA của EU vào châu Phi đã lên tới 15 tỷ Euro, chiếm đến 60% tổng lượng ODA vào châu Phi<sup>2</sup>, đứng đầu danh sách các nhà tài trợ. Tháng 5 năm 2005, Hội đồng châu Âu cũng đã đưa ra những cam kết mới về viện trợ như sẽ đạt mục tiêu tăng vốn ODA lên 0,56% GNI vào năm 2010 và đạt 0,7% GNI vào năm 2015. Như vậy, nếu theo đúng cam kết, đến năm 2010 mỗi năm EU sẽ dành thêm 20 tỷ Euro cho ODA và từ năm 2015 con số này sẽ lên tới 46 tỷ Euro mỗi năm. Điều đáng nói ở đây là EU đã đồng ý dành ít nhất 50% lượng ODA cam kết tăng thêm này cho châu Phi. Nếu cam kết được thực hiện đúng thì cho đến năm 2015 mỗi năm EU sẽ chi thêm 23 tỷ Euro cho châu Phi.

EU đang đi tiên phong trong vấn đề xóa nợ cho các nước nghèo và nặng nợ nhất (HIPC). Điển hình là Anh, nước đã kêu gọi G-8 xóa nợ hoàn toàn cho các nước HIPC và tăng viện trợ cho châu Phi. Anh đã tăng gấp đôi viện trợ cho châu Phi lên thành 1 tỷ bảng Anh (tương đương với 1,9 tỷ USD) trong năm 2005.

Về thương mại, hiện nay EU đang là thị trường xuất khẩu lớn nhất của hàng hoá châu Phi khi có gần 85% hàng xuất khẩu bông, hoa quả, rau của châu Phi được tiêu thụ ở thị trường EU. EU đang ủng hộ châu Phi tiến hành chương trình xúc tiến thương mại, cải tiến các thủ tục hải quan.

Vấn đề dỡ bỏ các rào cản thương mại, xây dựng các quy tắc minh bạch và ổn định hơn, thành lập các thể chế đáng tin cậy đều được quan tâm. Chẳng hạn, Hiệp định Agadir là một hiệp định thương mại tự do đã được ký kết tháng 2 năm 2004 giữa EU với các nước Gioocdani, Ai Cập, Tuynidi và Maroc và được Ủy ban châu Âu tài trợ. Một ví dụ khác là tại các hội nghị G-8, Pháp đã đề nghị các nước công nghiệp phát triển điều chỉnh chính sách trợ cấp nông nghiệp tại nước mình để tránh thiệt hại cho nông dân châu Phi. Sự hỗ trợ của EU đối với châu Phi diễn ra ở nhiều lĩnh vực khác nhau, từ an ninh lương thực, khai thác thủy sản, phát triển khu vực kinh tế tư nhân, đến năng lượng, giao thông, nước... Ví dụ, với Sáng kiến về nguồn nước, EU đang giúp châu Phi phát triển và quản lý thống nhất nguồn nước ở các lưu vực sông, điển hình là sông Nile.

Nhìn chung, chiến lược hỗ trợ phát triển châu Phi của EU đang nhằm vào mục tiêu dài hạn là cải cách và phát triển kinh tế, xoá đói giảm nghèo, tiến tới xây dựng môi trường kinh tế ổn định tại châu Phi, đồng thời phải hướng tới mục tiêu xây dựng các FTA với các nước châu Phi và nâng tầm quan hệ lên thành quan hệ đối tác.

### 3. Tìm hiểu kinh nghiệm tăng cường hợp tác kinh tế của EU với Nam Phi và Angiêri

*Nam Phi* hiện đang là đầu tàu phát triển của châu Phi. Ngay sau khi chuyển đổi thành công sang chế độ dân chủ, Nam Phi đã có những thay đổi quan trọng trong chính sách đối ngoại, xác định phải có một vai trò trong cộng đồng quốc tế. Trước những đòi hỏi khách quan và chủ quan,

Nam Phi thấy cần thiết phải ký kết các hiệp định về hợp tác và thương mại với các nước. EU nổi lên như một đối tượng được quan tâm hàng đầu, như một thị trường trung tâm của các nhà hoạch định chính sách kinh tế Nam Phi. Ngược lại, EU cũng đưa ra một định hướng chiến lược phát triển quan hệ với Nam Phi. Ngay trong năm 1994 là năm đầu tiên Nam Phi chuyển sang chế độ dân chủ, EU đã tiến hành bãi bỏ các lệnh trừng phạt được áp dụng trong thời kỳ Apartheid trước đó, đồng thời đưa ra một loạt các biện pháp trợ gói nhằm thúc đẩy quan hệ kinh tế và thương mại với Nam Phi. Là một phần của các biện pháp trợ gói, Hệ thống ưu đãi phổ cập (GSP) của EU đã có những ưu đãi đối với các sản phẩm công nghiệp của Nam Phi và hệ thống này bắt đầu có hiệu lực từ ngày 3 tháng 9 năm 1994. Cụ thể, GSP đảm bảo sự tiếp cận miễn thuế vào thị trường EU cho gần hết 2000 thành phẩm và bán thành phẩm công nghiệp của Nam Phi. Bên cạnh đó, Nam Phi còn được hưởng lợi từ GSP của EU đối với các sản phẩm nông nghiệp; chỉ trong vòng hơn 1 năm (từ tháng 9/ 1994 đến cuối năm 1995) có đến 59% sản phẩm nông nghiệp xuất khẩu của Nam Phi sang thị trường EU được hưởng các ưu đãi.

Các biện pháp trợ gói của EU còn hướng vào mục tiêu ký kết các hiệp định thương mại để tạo ra cơ sở pháp lý cho sự phát triển hợp tác. Ngay trong tháng 10 năm 1994, EU đã ký với Nam Phi một Hiệp định hợp tác tạm thời, đến tháng 12 cùng năm hiệp định đó bắt đầu có hiệu lực.

Trong thời gian đó, Nam Phi còn đưa ra đề nghị được tham gia Hiệp ước Lomé để

được hưởng các ưu đãi như các nước khác trong ACP. Song, EU đã không chấp nhận đề nghị này vì cho rằng khó có thể xếp Nam Phi vào các nước đang phát triển như các nước đang phát triển khác. Hơn nữa, EU còn cho rằng các điều khoản ưu đãi về thương mại của Hiệp ước Lomé không phù hợp với các quy định của WTO nên sẽ bị các nước thành viên WTO phản đối. Bản thân một số nước thành viên EU cũng không tán thành việc để cho các sản phẩm của Nam Phi vào thị trường EU được hưởng quy chế miễn thuế vì các sản phẩm của chính các nước này phải cạnh tranh rất mạnh với các sản phẩm của Nam Phi. Chủ trương của EU là hướng tới việc xây dựng các khu vực thương mại tự do đặc biệt với một số ít nước ở Địa Trung Hải. EU thấy rằng với Nam Phi cũng cần phải xây dựng một FTA như vậy, cho nên đã tiến hành các cuộc thương lượng với Nam Phi theo từng vấn đề tách biệt như đánh bắt cá, rượu vang, rượu mạnh có cồn và lĩnh vực khoa học. Cuối cùng, FTA với Nam Phi đã được EU ký kết, đi vào hiệu lực chính thức từ tháng 1 năm 2000. Theo hiệp định này, EU sẽ thực hiện tự do hoá 95% giá trị hàng hoá nhập khẩu từ Nam Phi và giảm mức thuế từ 2,7% xuống còn 1,5% với thời hạn thực hiện 3 năm. Về phía mình, Nam Phi sẽ thực hiện tự do hoá 86% giá trị hiện hành các mặt hàng xuất khẩu của EU vào Nam Phi và giảm mức thuế từ 10% xuống còn 4,3%, thời hạn áp dụng trong 12 năm<sup>3</sup>.

Tác động của Hiệp định thương mại tự do mang tính lâu dài, tuy nhiên trong những năm khởi đầu đã chứng kiến xu hướng gia tăng thương mại ở cả hai phía EU và Nam Phi. Năm 2000 là năm đầu

tiên áp dụng hiệp định, xuất khẩu của Nam Phi sang EU tăng 35%, còn xuất khẩu của EU sang Nam Phi tăng 20%. Xu hướng này vẫn được duy trì trong năm 2001, khi xuất khẩu của Nam Phi sang EU tăng 11% và xuất khẩu của EU sang Nam Phi tăng 19%<sup>4</sup>.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, Ủy ban châu Âu đưa ra đề nghị bãi bỏ thuế đối với 95% các mặt hàng nông nghiệp xuất khẩu của EU vào thị trường Nam Phi trong thời hạn 10 năm, đồng thời đảm bảo cho việc dỡ bỏ thuế đối với khoảng 55% các mặt hàng xuất khẩu nông nghiệp của Nam Phi sang EU. Trong quá trình thương thuyết Nam Phi đã dần xếp để tăng lượng hàng hoá nông nghiệp xuất khẩu được dỡ bỏ thuế của Nam Phi sang EU từ 55% lên thành 61%<sup>5</sup>.

Tiếp theo đó, một khuôn khổ chiến lược đặc biệt đã được Ủy ban châu Âu đưa ra ngày 28 tháng 6 năm 2006, đó là nâng quan hệ của EU với Nam Phi thành quan hệ đối tác chiến lược. EU cho rằng phát triển quan hệ theo chiều sâu với Nam Phi là nhân tố quan trọng để xây dựng quan hệ đối tác EU- châu Phi bởi Nam Phi là nước có vị thế then chốt trong khu vực, có vai trò quan trọng trong khu vực châu Phi cũng như trong các quan hệ quốc tế. Tháng 12 năm 2006, các nguyên thủ quốc gia và những người đứng đầu chính phủ của EU đã thông qua chiến lược mới đối với châu Phi có tên gọi là: "*EU và châu Phi: hướng tới quan hệ đối tác chiến lược*". Bắt đầu từ tháng 12 năm 2006, cứ 2 năm 1 lần các nhà lãnh đạo chính trị cao nhất trong EU và trong Hội đồng châu Âu sẽ xem xét cụ thể các kết quả trong việc thực hiện chiến lược nói trên thông qua việc

thảo luận bản báo cáo kết quả mà Hội đồng Tổng thư ký gửi đến các thành viên EU trước đó.

Như vậy, để hướng tới quan hệ đối tác chiến lược với châu Phi rõ ràng là EU cần phải tìm những điểm đột phá và đặt những viên gạch nền tảng đầu tiên, đó chính là Nam Phi và các nước Bắc Phi nằm ven bờ Địa Trung Hải.

*Angiêri* là một nước châu Phi ở ven Địa Trung Hải và là một đối tượng được EU rất quan tâm. Quan hệ kinh tế của EU với Angiêri được xây dựng dựa trên nền tảng các hiệp ước và hiệp định chung như: Hiệp ước Lomé, Hiệp ước Cotonou, Cơ chế EBA, Hiệp định hợp tác và phát triển thương mại (TDCA), Hiệp định liên kết và quan hệ đối tác châu Âu - Địa Trung Hải, Chính sách Láng giềng châu Âu. Bên cạnh đó, giữa EU với Angiêri còn có những hiệp định và thoả thuận riêng. Minh chứng là Hiệp định Hiệp hội EU - Angiêri. Cuộc thương thuyết giữa Chủ tịch Ủy ban Châu Âu Prodi và Tổng thống Angiêri Bouteflika về việc ký kết hiệp định này đã diễn ra trong tháng 12 năm 2001 rất thành công. Cả hai bên đều nhận thấy tầm quan trọng của việc ký kết hiệp định, bởi việc xây dựng Hiệp hội EU - Angiêri sẽ mở ra một kỷ nguyên mới trong quan hệ giữa hai bên, đồng thời củng cố chủ trương về quan hệ đối tác EU - Địa Trung Hải đã được đưa ra tại Hội nghị Barcelona năm 1995. Hiệp định Hiệp hội lần này sẽ đóng góp cho việc gìn giữ hoà bình và an ninh trong khu vực, đồng thời thúc đẩy quan hệ kinh tế và thương mại giữa Angiêri với các đối tác Địa Trung Hải. Hiệp định Hiệp hội còn thúc đẩy toàn diện quá trình tự do hoá quan hệ thương mại song phương, giúp củng cố niềm tin rằng

các doanh nhân và người tiêu dùng của Angiêri sẽ được hưởng lợi từ sự phát triển thương mại và đầu tư quốc tế. Hiệp định này còn nhằm tạo ra một lộ trình xoá bỏ dần thuế nhập khẩu đối với sản phẩm công nghiệp của EU trong thời gian khoảng 12 năm, còn Angiêri thì được hưởng ngay chế độ miễn thuế và côta đối với các sản phẩm công nghiệp của mình khi xuất khẩu sang thị trường EU. EU đã lựa chọn chính sách tự do hoá tức thời (không có thuế và côta) một số lượng lớn các sản phẩm nông nghiệp của Angiêri (chỉ trừ những mặt hàng nhạy cảm có thuế và côta đã thống kê trong danh sách) ngay trong lúc hiệp định chuẩn bị bước vào thời kỳ có hiệu lực.

Hiệp định Hiệp hội EU - Angiêri đã được ký kết vào năm 2002. Hiệp định này là một trong hàng loạt các hiệp định tương tự giữa EU và các nước trong khu vực. Được khích lệ bởi Tuyên bố Barcelona năm 1995, những hiệp định đó cũng như Hiệp định Hiệp hội EU - Angiêri đã tạo ra một nền tảng cho quan hệ đối tác mới EU - Địa Trung Hải mà một trong những mục tiêu then chốt là tiến tới xây dựng FTA EU - Địa Trung Hải.

Angiêri cũng là nước ký kết Hiệp định EU - Địa Trung Hải tháng 10 năm 2005 với 15 nước EU và được hưởng lợi từ những quy định của hiệp định này. Hiệp định EU - Địa Trung Hải đã xác định một lộ trình cho việc xây dựng FTA, trong đó quy định thời gian chuyển đổi tối đa là 12 năm, đồng thời mọi nội dung phải phù hợp với quy định của GATT và WTO. Đồng thời, hiệp định này còn lập ra một thời gian biểu giảm dần thuế suất đối với hàng hoá. Chẳng hạn, sau 3 năm sẽ giảm thuế cơ bản 80% và giảm dần sau đó hàng năm,

đến năm thứ 10 còn 10%, năm thứ 11 chỉ còn 5% và năm thứ 12 thì bỏ hoàn toàn thuế suất.

Quan hệ thương mại của EU và Angiêri đã gia tăng liên tục trong những năm gần đây. Năm 2004 kim ngạch nhập khẩu của EU từ Angiêri đạt 15,252 triệu Euro, xuất khẩu đạt 9,451 triệu Euro, năm 2005 các số liệu tương ứng là 20,879 triệu Euro và 10,414 triệu Euro, năm 2006 các số liệu tương ứng là 23,970 triệu Euro và 9,824 triệu Euro. Xét về thị phần, hàng nhập khẩu từ Angiêri vào EU năm 2004 chiếm 1,48% so với tổng thị phần, còn hàng xuất khẩu của EU sang Angiêri cùng năm chiếm 0,98% tổng lượng xuất khẩu của EU ra thế giới. Các số liệu tương ứng ở năm 2006 là 1,77% và 0,84%. Như vậy, có thể thấy nhập khẩu của EU từ Angiêri có xu hướng tăng lên, cả về giá trị lẫn tỷ trọng (từ 15,252 triệu Euro lên 23,970 triệu Euro và từ 1,48% lên 1,77%), còn xuất khẩu của EU sang Angiêri tuy bị giảm đi về tỷ trọng (0,98% xuống 0,84%), song về giá trị vẫn tăng lên (từ 9,451 triệu Euro lên 9,824 triệu Euro). Xét về cơ cấu nhập khẩu của EU từ Angiêri thì năng lượng là mặt hàng chủ đạo, chiếm đến 73,4% năm 2004 và 70,8% năm 2006<sup>6</sup>. Điều này cũng phản ánh thực trạng nền kinh tế Angiêri vẫn còn mang tính chất đơn sắc vì chủ yếu vẫn là nền kinh tế dựa vào dầu mỏ và khí đốt.

### Kết luận

EU và châu Phi là hai châu lục luôn có sự gắn bó với nhau do những đặc điểm về địa lý, lịch sử và kinh tế-xã hội. Tính chất của mối quan hệ đã có sự thay đổi căn bản khi châu Phi giành độc lập, chủ quyền, tuyên bố sự đoạn tuyệt với chủ nghĩa

thuộc địa. Các nước châu Âu- những ông chủ thời thuộc địa của châu Phi, bằng các hiệp ước ký với các nước ACP trong đó có nhiều nước châu Phi, đã chính thức đặt quan hệ hợp tác kinh tế với các thuộc địa cũ của mình trên cơ sở chính thức công nhận chủ quyền quốc gia và quy chế bình đẳng của họ.

Sẵn có những mối quan hệ lâu dài trong lịch sử, sự hiểu biết tinh thông về văn hoá, tập quán của nhau, các nước châu Âu và châu Phi trở thành những đối tượng nước ngoài được quan tâm hàng đầu của nhau trong hợp tác kinh tế kể từ sau khi các nước châu Phi giành độc lập trong những năm 1960 và 1970 của thế kỷ XX.

Hiện nay, EU tiếp tục thúc đẩy quan hệ với châu Phi bằng những hiệp định, chính sách và chiến lược mới. Đặc biệt, trong lĩnh vực hợp tác kinh tế, EU đã giành cho các nước châu Phi nhiều quy chế ưu đãi trong các Hiệp ước Lomé, Hiệp ước Cotonou, Cơ chế EBA và nay là chiến lược đẩy mạnh phát triển quan hệ với châu Phi, tiến tới hình thành Hiệp ước EU-Châu Phi. Với tư cách là đối tác lâu dài, là láng giềng gần gũi, sự phát triển của châu Phi cũng mang lại cho EU nhiều lợi ích mang tính chiến lược cả về kinh tế lẫn chính trị. Việc đưa các nước châu Phi trở thành các đối tác chiến lược và xây dựng các khu vực tự do thương mại với châu Phi trong tương lai là những tính toán có lợi cho cả hai bên.

Do tàn dư của thời kỳ thuộc địa, các nền kinh tế châu Phi vẫn còn chịu nhiều thiệt thòi khi cơ cấu các nền kinh tế bị bất hợp lý, mất cân đối, phải trao đổi thương mại một cách bất bình đẳng với bên ngoài. Để khắc phục tình trạng này đòi hỏi phải

có thời gian và nỗ lực không chỉ của châu Phi. Sự giúp đỡ, hợp tác của thế giới, trong đó đặc biệt của EU, mang một ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với công cuộc cải cách kinh tế của châu Phi hiện nay. Nhằm khuyến khích và tăng cường hợp tác kinh tế với châu Phi, EU đã đưa ra được một chiến lược đúng đắn, đó là hướng tới xây dựng các FTA với châu Phi và nâng châu Phi lên thành đối tác. Trong quá trình đi đến mục tiêu đó, EU đã có những chính sách trợ giúp vốn, hỗ trợ kỹ thuật, ưu đãi thương mại cho châu Phi một cách nhất quán, lâu dài, theo những lộ trình thời gian cụ thể và điều quan trọng là được dựa trên cơ sở các hiệp ước, hiệp định có tính pháp lý cao và những điều khoản ràng buộc lẫn nhau đã được hai bên ký kết và cam kết thực hiện.

Cần phải xoá bỏ cơ cấu kinh tế thuộc địa của châu Phi, không được coi các nền kinh tế châu Phi chỉ là các nền kinh tế "con" chuyên cung cấp nguyên nhiên liệu cho các nền kinh tế "mẫu quốc" mà phải xây dựng quan hệ kinh tế bình đẳng, coi các nước châu Phi là những đối tác mới vì sự phát triển của châu Phi và của chính mình. Đây là một nhận thức mới, một chiến lược kinh tế mới mà cả EU và châu Phi đang cố gắng theo đuổi và thực hiện nhằm làm cho hợp tác kinh tế của hai bên đạt được hiệu quả cao nhất và giữ được vị trí then chốt nhất trong cuộc cạnh tranh kinh tế quốc tế và ảnh hưởng chính trị đang ngày càng sôi động và quyết liệt trong thế kỷ này tại châu lục Đen.

Để lấy đà tạo ra sự chuyển động, EU đã tìm ra những điểm đột phá cần thiết trong quá trình thực hiện chiến lược kinh tế với châu Phi của mình. Xác định những điểm cần đột phá, xây dựng các chính sách nhất

quán, lâu dài theo chiến lược đã định và triển khai thực hiện bắt đầu từ những điểm đột phá đó (cụ thể ở đây là Nam Phi và Angiêri), có lẽ đây cũng là một kinh nghiệm tăng cường hợp tác kinh tế với châu Phi của EU đáng tham khảo.

### Chú thích

<sup>1</sup> Alex Thomson, *An Introduce to African Politics*, Seconde Edition, Routledge, London and New York, 2004

<sup>2</sup> [Ec.europa.eu/com/development/body/communication](http://ec.europa.eu/com/development/body/communication)

<sup>3</sup> Elizabeth Sidiropoulos, *South'Africa Foreign Policy 1994 – 2004, Apatcheid Past, Renaissance Future*, SAIIA, 2004, p. 227

<sup>4</sup> Elizabeth Sidiropoulos, Sách dd, p..230

<sup>5</sup> Elizabeth Sidiropoulos, Sách dd, p..228

<sup>6</sup> Các số liệu dẫn theo nguồn EUROSTAT (comext, Statistical regime 4)

### Tài liệu tham khảo

1. Alex Thomson (2004), *An Introduction to Africa Politics*, Seconde Edition, Routledge, London and New York

2. Elizabeth Sidiropoulos (Edited) (2004), *South Africa's Foreign Policy 1994- 2004, Apartheid Past, Renaissance Future*, SAIIA, Johannesburg

3. Paul Nugent (2004), *Africa since Independence*, Palgrave Macmillan, New York

4. *Africa Policy Outlook 2000 – 2007*, [www.africaaction.org](http://www.africaaction.org)

5. [http://europa.eu.int/comm/external relations/algeria/intro/index.html](http://europa.eu.int/comm/external_relations/algeria/intro/index.html)

6. <http://europa.eu.int/comm/trade/bilateral/alg.html>

7. EUROSTAT, comext, Statistical Regime 4